

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Nga

2. Bà Trần Thị Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Thạch Quanh Thây – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Chợ Ô.B, xã ALL, huyện CT, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Võ Ngọc M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 40 TMC, phường 5, thành phố T, tỉnh LA.

(Bà Mừng, ông Minh có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà và ông M chung sống với nhau năm 1994, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2002. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông M tính tình nóng nảy, bạo lực và không tôn trọng bà. Ông M thường xuyên đi vắng nhà nhiều ngày mà không báo cho bà biết và cũng thường xuyên nhậu nhẹt tại nhà. Khi bà góp ý thì

ông M nổi giận đập vỡ đồ đạc và đánh bà. Có lần ông M nhậu say đánh bà vô cớ khi bà đang ngủ. Mâu thuẫn trầm trọng nên bà đã thuê nhà trọ sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông M, nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là VLND, sinh ngày 30/01/1996 (đã trưởng thành), VLBN, sinh năm 29/8/2006 và VLKK, sinh ngày 12/10/2011. Hiện con chung VLBN đang sống với bà. Con chung VLMK đang sống với ông M. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLBN, ông M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLMK, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Võ Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như bà M trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Khoảng 05 tháng trước, ông kêu bà M xuống tầng trệt ngủ chung nhưng bà M không đồng ý. Lúc đó, ông đi lên gác thì thấy bà M đang nói chuyện điện thoại với người khác, quá nóng giận nên có đánh bà M. Ngoài lần đó ra, ông không có đánh đập bà M lần nào nữa. Sau lần đó, bà M đã bỏ ra sống riêng đến nay. Ông xác định là còn thương bà M nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là VLND, sinh ngày 30/01/1996 (đã trưởng thành), VLBN, sinh năm 29/8/2006 và VLMK, sinh ngày 12/10/2011. Hiện con chung VLBN đang sống với bà M. Con chung VLMK đang sống với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung VLBN, VLMK, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung VLBN, VLMK không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh LA phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M. Giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLBN, ông M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLMK, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà M và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết về nên không đề cập. Bà M phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 25/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA có thụ lý đơn khởi kiện của bà M yêu cầu được ly hôn với ông M; địa chỉ: Số 40 TMC, phường 5, thành phố T tỉnh LA làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà M và ông M chung sống với nhau năm 1994, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận và bảo vệ khi có tranh chấp. Bà M cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do ông M tính tình nóng nảy, bạo lực và không tôn trọng bà. Ông M thì cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, ông thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh bà M 01 lần và bà M bỏ đi cho đến nay. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà M và ông M tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh LA nhưng Ủy ban nhân dân Phường T không nắm rõ nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn nên không cung cấp được cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, bà M và ông M trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất nhưng thể hiện mâu thuẫn về bạo lực trong gia đình là có thật và đã trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay mà không thể hàn gắn. Ông M không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét thấy, quan hệ tình cảm giữa bà M và ông M không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà M và ông M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn xin ly hôn của bà M, cho bà M ly hôn với ông M là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là VLND, sinh ngày 30/01/1996 (đã trưởng thành), VLBN, sinh năm 29/8/2006 và VLMK, sinh ngày 12/10/2011. Bà M và ông M đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung chưa thành niên là VLBN và VLMK, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung VLBN đang sống với bà Mừng, con chung VLMK đang sống với ông Minh. Nguyên vọng của con chung VLBN là được

sống với bà M. Nguyên vọng của con chung VLMK là được sống với ông M. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chung nên giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLBN, ông M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLMK, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M, ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung nên bản án không đề cập.

[5] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà M phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà LTM, cho bà LTM được ly hôn với bà ông VNM

2. Về con chung: Giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLBN, sinh năm 29/8/2006, ông M trực tiếp nuôi dưỡng con chung VLMK, sinh ngày 12/10/2011, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà LTM và ông VNM không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập

4. Về án phí: Bà LTM phải nộp 300.000đ nộp án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tạm ứng án phí bà LTM đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004576 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh LA thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Nga –Trần Thị Chiêm

Đoàn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN tÒA**

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Nga

2. Bà Trần Thị Chiêm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST–HNGB ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mừng, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Chợ Ông Bái, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Võ Ngọc Minh, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 40 Trần Minh Châu, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 267, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất các nội dung sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Mừng, cho bà Lê Thị Mừng được ly hôn với bà ông Võ Ngọc Minh.

2. Về con chung: Giao cho bà Mừng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Lê Bích Ngọc, sinh năm 29/8/2006, ông Minh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Lê Minh Kiên, sinh ngày 12/10/2011, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mừng và ông Võ Ngọc Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập

4. Về án phí: Bà Lê Thị Mừng phải nộp 300.000đ nộp án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tạm ứng án phí bà Lê Thị Mừng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004576 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Nga –Trần Thị Chiêm

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 8 năm 2020.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Nga

2. Bà Trần Thị Chiếm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mừng, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp Chợ Ông Bái, xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Võ Ngọc Minh, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 40 Trần Minh Châu, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Xét thấy bị đơn ông Võ Ngọc Minh đã Tòa án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 các nội dung sau:

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018.

Phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An; địa chỉ: số 68/31 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử

cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Nga –Nguyễn Thị Tĩnh

Đoàn Thị Thu Thảo

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 5 năm 2019.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Nga

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 328/2018/TLST–HNGB ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Nguyên đơn: Ông Ibrahime Phương Đại

Địa chỉ: Số 104 Trương Định, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Kim Hòa

Địa chỉ: Số 42 Lê Lợi, phường 1, thành phố Tân An tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Kim Hòa đã Tòa án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Hữu Xê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 các nội dung sau:

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 328/2018/TLST-

HNGĐ ngày 28/12/2018.

Phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An; địa chỉ: số 68/31 Hùng Vương, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Nga –Nguyễn Thị Tĩnh

Đoàn Thị Thu Thảo